| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH LẠNG SƠN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 251 /KH-UBND | *Lạng Sơn, ngày 22 tháng 6 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH
## Thực hiện Đề án "Triển khai Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn" giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án "Triển khai Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn" *(sau đây viết tắt là Đề án)*, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nội dung của Đề án để triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Nâng cao vai trò của sở hữu trí tuệ (SHTT), đưa SHTT trở thành công cụ quan trọng trong nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh.

#### 2. Yêu cầu

- Việc triển khai các nhiệm vụ về SHTT phải gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với định hướng phát triển từng ngành, lĩnh vực.

- Bảo đảm sự tham gia tích cực, phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò trung tâm trong tạo lập và khai thác tài sản trí tuệ (TSTT).

- Phát huy vai trò của các cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ trong hoạt động sáng tạo, chuyển giao và ứng dụng TSTT.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm bảo vệ và thực thi quyền SHTT trên địa bàn tỉnh.

### II. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

Phát triển hệ thống SHTT đồng bộ, hiệu quả ở tất cả các khâu sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ, thực thi quyền SHTT, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, đưa SHTT trở thành công cụ thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**2. Mục tiêu cụ thể**

- Phấn đấu ít nhất 01 chỉ dẫn địa lý được bảo hộ mới;

- Số nhãn hiệu tập thể được bảo hộ mới: 08 - 18;

- Số nhãn hiệu chứng nhận được bảo hộ mới: tối thiểu 01;

- Số đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích tối thiểu: 02; Số sáng chế, giải pháp hữu ích có địa chỉ tại tỉnh mỗi năm: 01;

- Số đơn đăng ký và văn bằng bảo hộ kiểu dáng công nghiệp: 08 - 13;

- Số đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng: 01 - 03;

- Số đơn đăng ký nhãn hiệu (thông thường) tăng trung bình 2%/năm;

- Hỗ trợ phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận đã được bảo hộ: 06.

**III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật về SHTT**

a) Kịp thời cụ thể hóa các chính sách, pháp luật về SHTT trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh. Lồng ghép chính sách, giải pháp thúc đẩy sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền SHTT trong chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh và các ngành, lĩnh vực.

b) Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống pháp luật về SHTT. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các quy định của pháp luật về SHTT và pháp luật có liên quan trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền SHTT. Đồng thời, bảo đảm nguyên tắc cân bằng lợi ích giữa các chủ thể trong xã hội, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi lạm dụng quyền SHTT theo quy định.

c) Thúc đẩy khai thác TSTT được tạo ra từ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

**2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về SHTT**

a) Đẩy mạnh cơ chế phối hợp liên ngành trong quản lý nhà nước về SHTT. Xây dựng các quy chế phối hợp liên ngành trong việc khai thác, phát triển và bảo vệ TSTT được bảo hộ.

b) Đơn giản hóa, hiện đại hóa, công khai, minh bạch trình tự và thủ tục hành chính về SHTT. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung các thủ tục hành chính trong lĩnh vực SHTT thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh.

c) Hỗ trợ khai thác hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, số hóa dữ liệu về

SHTT; tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng, ứng dụng các công nghệ mới trong hoạt động xác lập, khai thác và bảo vệ quyền SHTT. Khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về SHTT của quốc gia.

d) Hỗ trợ khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu về SHTT liên thông và kết nối đồng bộ giữa các cơ quan quản lý nhà nước.

**3. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền SHTT**

a) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và với các cơ quan tư pháp trong việc bảo vệ quyền SHTT. Phối hợp nghiên cứu về việc tăng cường vai trò của tòa án trong giải quyết các vụ việc về SHTT.

b) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền SHTT, đặc biệt là hành vi xâm phạm quyền SHTT trên môi trường điện tử.

c) Nâng cao hiệu quả thực hiện biện pháp kiểm soát hàng hóa xuất, nhập khẩu liên quan đến SHTT.

d) Tích cực và chủ động phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về SHTT; nâng cao hiệu quả công tác điều tra các vụ án hình sự về SHTT.

đ) Khuyến khích giải quyết các tranh chấp về SHTT bằng hình thức trọng tài, hòa giải.

e) Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chủ động tự bảo vệ quyền SHTT của mình. Tập huấn, trang bị kiến thức về SHTT cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

g) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ SHTT cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ quyền SHTT.

h) Mở rộng xã hội hóa đi đôi với nâng cao chất lượng hoạt động bổ trợ tư pháp về SHTT; nghiên cứu, xây dựng đội ngũ giám định viên SHTT, đội ngũ tư vấn pháp luật về bảo vệ quyền SHTT trên địa bàn tỉnh; triển khai các hoạt động tư vấn pháp luật về bảo vệ quyền SHTT nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong công tác bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

i) Thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật về SHTT nói chung và tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính liên quan đến SHTT.

**4. Thúc đẩy các hoạt động tạo ra TSTT**

a) Thúc đẩy hình thành các Trung tâm đổi mới sáng tạo, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh, kết hợp với các hình thức đầu tư mạo hiểm nhằm ươm tạo các TSTT từ khâu hình thành ý tưởng, nghiên cứu, phát triển TSTT đến sản xuất thử nghiệm, hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp hoàn thiện công nghệ, tạo ra kết quả nghiên cứu được bảo hộ quyền SHTT, tạo ra sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

b) Cụ thể hóa và triển khai hiệu quả cơ chế khuyến khích các cá nhân tham gia vào quá trình đổi mới công nghệ và sáng tạo văn hóa.

c) Hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã tạo dựng và khai thác hiệu quả các chỉ dẫn thương mại cho sản phẩm, dịch vụ của mình; hỗ trợ đăng ký bảo hộ các chỉ dẫn địa lý tiềm năng.

**5. Khuyến khích, nâng cao hiệu quả khai thác TSTT**

a) Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia mạng lưới chuyển giao công nghệ và SHTT với các viện nghiên cứu, trường đại học nhằm thúc đẩy việc tạo ra và khai thác TSTT.

b) Tích cực hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh, qua đó hỗ trợ doanh nghiệp trong khai thác quyền SHTT, rút ngắn quá trình ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, kinh doanh.

c) Cụ thể hóa và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển sản phẩm, dịch vụ có mức độ sử dụng TSTT cao, tạo ra các sản phẩm, dịch vụ có uy tín và chất lượng, thúc đẩy sản xuất hàng hóa có hàm lượng SHTT cao.

d) Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh sử dụng công cụ SHTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh; hỗ trợ các cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh bảo hộ và khai thác quyền SHTT ở nước ngoài.

e) Tăng cường khai thác, phân tích thông tin sáng chế phục vụ cho việc lựa chọn và khai thác công nghệ phù hợp; khuyến khích sử dụng các công nghệ đã hết thời hạn bảo hộ hoặc không được bảo hộ quyền SHTT ở Việt Nam nhưng phù hợp với năng lực sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

g) Đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng các sản phẩm sáng tạo là đối tượng của quyền tác giả, quyền liên quan đã hết thời hạn bảo hộ hoặc thuộc về Nhà nước.

h) Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả chỉ dẫn địa lý, nguồn gen, tri thức truyền thống, bí quyết kỹ thuật, văn hóa dân gian nhằm khai thác tiềm năng sản phẩm có thế mạnh của tỉnh;

i) Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh khai thác có hiệu quả TSTT.

**6. Phát triển các hoạt động hỗ trợ về SHTT**

a) Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân trong việc khai thác các dịch vụ hỗ trợ về SHTT.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hiệp hội trong hỗ trợ và triển khai hoạt động sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền SHTT. Hỗ trợ các sản phẩm thuộc Đề án "Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn giai đoạn

2019 - 2020, định hướng năm 2030"; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện việc đăng ký nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý.

c) Tăng cường năng lực, đầu tư cơ sở vật chất để nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan, đáp ứng kịp thời nhu cầu của xã hội, bảo đảm hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

d) Huy động các nguồn lực xã hội vào việc phát triển hệ thống SHTT để bổ trợ cho nguồn lực của tỉnh.

**7. Tăng cường nguồn nhân lực cho hoạt động SHTT**

a) Thu hút nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước tham gia vào hoạt động SHTT trên địa bàn tỉnh, như: thuê các chuyên gia trong nước từ Cục SHTT, Viện Khoa học SHTT hoặc chuyên gia nước ngoài trong quá trình tư vấn các chương trình, dự án trong liên quan đến hoạt động SHTT.

b) Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan bảo vệ quyền SHTT trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng đào tạo chuyên gia quản trị TSTT cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

**8. Hình thành văn hóa SHTT trong xã hội**

a) Tăng cường truyền thông trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, các phương tiện thông tin đại chúng ... nhằm nâng cao nhận thức về SHTT, khuyến khích đổi mới sáng tạo; xây dựng ý thức tôn trọng và bảo vệ quyền SHTT, hình thành văn hóa SHTT trong xã hội.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về SHTT trong các cơ sở giáo dục và đào tạo, nhằm từ đó tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chính sách, pháp luật quốc gia và quốc tế về SHTT đến cán bộ, nhân viên, giáo viên, học sinh, sinh viên; khuyến khích đội ngũ này tham gia vào các hoạt động liên quan đến quyền SHTT và thi hành quy định về quản lý hoạt động SHTT trong các cơ sở giáo dục.

**9. Tích cực, chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế về SHTT**

a) Đẩy mạnh hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế về SHTT, khai thác tối đa sự hỗ trợ về mọi mặt của các cơ quan SHTT trung ương nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SHTT trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo hộ quyền SHTT tại nước ngoài cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh,...

b) Tích cực và chủ động tham gia vào hoạt động của các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực SHTT. Cử nhân lực tham gia các khóa đào tạo về SHTT tại nước ngoài theo các chương trình của Bộ Khoa học và Công nghệ.

*(Phân công nhiệm vụ chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

**IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí cho cơ quan được giao nhiệm vụ theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý và triển khai Kế hoạch, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện Kế hoạch này; làm đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện Đề án, định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện trước ngày 25 tháng 12; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án theo quy định.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, đề án liên quan đến lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức liên quan thông tin tuyên truyền về Kế hoạch này.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về phát triển TSTT.

**2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, đề án liên quan đến lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan và công nghiệp văn hóa; sản phẩm, dịch vụ du lịch,...

**3. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, đề án liên quan đến SHTT trong lĩnh vực giống cây trồng mới, nông nghiệp.

**4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chính sách, pháp luật Việt Nam và quốc tế về SHTT đến cán bộ, nhân viên, giáo viên, học sinh, sinh viên; khuyến khích cán bộ, nhân viên, giáo viên, học sinh sinh viên tham gia vào các hoạt động về quyền SHTT và thi hành quy định về quản lý hoạt động SHTT trong các cơ sở giáo dục;

phối hợp tư vấn, hỗ trợ việc xác lập và bảo vệ quyền sở hữu đối với TSTT của các cơ sở giáo dục; phối hợp kiểm tra việc thực hiện quyền SHTT, thực hiện nghiêm túc hoạt động đánh giá và khai thác TSTT trong các cơ sở giáo dục.

**5. Sở Công Thương**

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đặc biệt là các nội dung hỗ trợ, triển khai quản lý, phát triển các quyền sở hữu công nghiệp đã được bảo hộ theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị; giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác nhằm khai thác, phát triển giá trị các TSTT.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý các hành vi xâm phạm quyền SHTT.

Xây dựng kế hoạch và thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng công chức, cán bộ thuộc cơ quan, đơn vị.

**6. Sở Tài chính**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và dự toán chi tiết của các cơ quan được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch, trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan, thẩm định dự toán, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.

**7. Toà án nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực VI**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tăng cường công tác điều tra, xét xử, thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Xây dựng kế hoạch và thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng công chức, cán bộ thuộc cơ quan, đơn vị.

Thanh tra tỉnh tổ chức thực hiện công tác thanh tra việc chấp hành pháp luật về SHTT theo kế hoạch thanh tra hằng năm được phê duyệt hoặc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của UBND tỉnh hoặc khi phát hiện dấu hiệu vi phạm; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý đối với tổ chức, cá nhân có vi phạm theo quy định của pháp luật (nếu có).

**8. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh**

Chủ trì triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của tỉnh gắn với TSTT đã được bảo hộ. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã kết nối cung cầu, mở rộng thị trường, tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước, ưu tiên các sản phẩm đã được bảo hộ quyền SHTT.

Phối hợp tư vấn, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm, nâng cao giá trị và năng lực cạnh tranh.

Tăng cường xúc tiến đầu tư vào các lĩnh vực có hàm lượng TSTT cao, thu hút đầu tư vào chế biến, sản xuất sản phẩm đặc sản. Đồng thời tổ chức truyền thông, quảng bá hình ảnh địa phương gắn với sản phẩm đặc trưng, chỉ dẫn địa lý, góp phần phát triển du lịch và kinh tế địa phương.

**9. Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường**

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để tham gia thực hiện.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý.

**10. Liên minh Hợp tác xã, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh**

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các tổ chức, đơn vị thành viên.

- Cung cấp thông tin về nhu cầu đào tạo, hỗ trợ của các tổ chức và phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch này.

UBND tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh;
- Chi cục Hải quan khu vực VI;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng CV, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX(HTHT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đoàn Thanh Sơn**